

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH, XỬ LÝ KHÁC ĐẾN 31/12/2022**

(Kèm theo Công văn số 84/KVXII-TH ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII)

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TT và GTGC	Kiến nghị khác
	KTNN khu vực XII							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.578.312.908.049	153.744.419.587	1.428.796.149	632.236.027.303	114.198.120.710	0	676.705.544.300
I	Năm kiểm toán 2021 (niên độ được kiểm toán 2020)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	337.607.917.133	1.541.138.540	0	214.897.081.091	45.855.334.000	0	75.314.363.502
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	60.737.485.502	101.142.000		41.414.657.000	18.089.704.000		1.131.982.502
1.1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và NNPTNT tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.166.067.000				7.796.734.000		369.333.000
1.2	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	370.090.502	35.000.000					335.090.502
1.3	Sở Tài chính Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39.680.535.000			36.399.535.000	3.281.000.000		
1.4	Huyện Krông Bông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	795.966.000			368.407.000			427.559.000
1.5	Huyện Cư M'gar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	413.578.000			17.995.000	395.583.000		
1.6	Huyện Krông Búk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.482.524.000			2.816.130.000	666.394.000		
1.7	Huyện Krông Năng							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.553.990.000			1.328.273.000	225.717.000		
1.8	Huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.881.360.000	29.259.000		297.411.000	5.554.690.000		
1.9	Huyện Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	289.836.000			120.250.000	169.586.000		
1.10	Huyện M'Đrăk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	103.539.000	36.883.000		66.656.000			
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	77.180.095.291	21.519.000		76.365.070.291	736.473.000	0	57.033.000
2.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21.519.000	21.519.000					
2.2	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.388.845.179	-		7.388.845.179			
2.3	Thành phố Pleiku							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.704.633.000	-		7.647.600.000			57.033.000
2.4	Thị xã An Khê							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.721.985.000	-		3.721.985.000			
2.5	Huyện Khang							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.616.441.000	-		3.616.441.000			
2.6	Huyện Đắk Pơ							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.794.898.112	-		12.748.399.112	46.499.000		
2.7	Huyện Ia Grai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.282.770.000	-		17.282.770.000			-
2.8	Huyện Đức Cơ							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.159.400.000	-		1.093.000.000	66.400.000		
2.9	Huyện Kông Chro							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.407.570.000	-		4.407.570.000			
2.10	Huyện Krông Pa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	18.458.460.000	-		18.458.460.000			
2.11	Sở Kế hoạch và Đầu tư							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	587.759.000	-		-	587.759.000		
2.12	Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.815.000	-		-	35.815.000		
3	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	52.711.402.800	68.321.000		51.705.470.800	129.011.000		808.600.000
3.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	47.627.000				47.627.000		
3.2	Sở Tài chính Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.592.727.000	0		35.592.727.000			0
3.3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	81.384.000	0			81.384.000		
3.4	Huyện Kon Rẫy							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	419.400.000			419.400.000			
3.5	Huyện Sa Thầy							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	68.321.000	68.321.000					
3.6	Huyện Tu Mơ Rông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	894.801.800			86.201.800			808.600.000
3.7	Thành phố Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.607.142.000			15.607.142.000			
4	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	146.978.933.540	1.350.156.540		45.411.883.000	26.900.146.000		73.316.748.000
4.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.537.242.000	-		-	3.537.242.000		-
4.2	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.305.565.000	-		-	1.305.565.000		-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
4.3	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	537.142.000	537.142.000		-	-		-
4.4	Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	139.900.000			139.900.000	-		-
4.5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.481.845.540	419.826.540		1.062.019.000	-		-
4.6	Sở Tài chính Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127.379.262.000	-		36.739.083.000	20.027.279.000		70.612.900.000
4.7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	55.078.000	-		55.078.000	-		-
4.8	Huyện Đắk G'long							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	415.854.000			52.684.000	326.361.000		36.809.000
4.9	Huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.526.147.000			256.976.000	1.269.171.000		
4.10	Huyện Đắk Song							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.438.708.000	-		5.429.497.000	9.211.000		
4.11	Huyện Tuy Đức							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	211.235.000			200.000	211.035.000		-
4.12	Thành phố Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.950.955.000	393.188.000		1.676.446.000	214.282.000		2.667.039.000
II	Năm kiểm toán 2020 (niên độ được kiểm toán 2019)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	218.640.306.033	0		107.751.419.933	4.305.911.000		106.582.975.100
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	22.029.984.933	0		5.052.596.933	4.183.705.000		12.793.683.000
1.1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và NNPTNT tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.213.921.000				2.213.921.000		
1.2	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.458.403.000						1.458.403.000
1.3	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.985.909.000						7.985.909.000
1.4	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.888.267.000			31.092.000			1.857.175.000
1.5	Sở Tài chính Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.471.874.560			649.578.560	822.296.000		
1.6	Huyện Buôn Đôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.492.196.000						1.492.196.000
1.7	Huyện Cư Kuin							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	32.571.000				32.571.000		
1.8	Huyện Ea H'leo							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	100.823.000			100.823.000			
1.9	Huyện Ea Kar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.023.845.000			2.023.845.000			
1.10	Huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.007.512.000			76.068.000	931.444.000		
1.11	Thành phố Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.354.663.373			2.171.190.373	183.473.000		
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	113.656.334.540	0	0	96.008.613.000	122.206.000		17.525.515.540
2.1	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	45.634.164.000			45.634.164.000			
2.2	Sở Giáo dục và Đào tạo							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20.514.012.000			4.067.039.000			16.446.973.000
2.3	Thành phố Pleiku							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.972.561.000			9.972.561.000			
2.4	Huyện Đắk Đoa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.500.447.540			3.223.305.000			277.142.540
2.5	Huyện Chư Prông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.500.200.000			1.500.200.000			
2.6	Huyện Chư Pưh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.660.890.000			4.859.490.000			801.400.000
2.7	Huyện Chư Sê							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.260.992.000			8.246.482.000	14.510.000		
2.8	Huyện Ia Pa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.976.995.000			3.976.995.000			
2.9	Huyện Mang Yang							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.349.215.000			3.349.215.000			
2.10	Thị xã Ayun Pa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.286.858.000			11.179.162.000	107.696.000		
3	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	82.953.986.560	0		6.590.210.000	0		76.263.776.560
3.1	Sở Tài chính Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	53.298.423.560			3.215.200.000			50.083.223.560
3.2	Huyện Đắk Glei							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.324.000			3.324.000			
3.3	Huyện Đắk Tô							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	101.510.000			101.510.000			
3.4	Thành phố Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	29.550.729.000			3.370.176.000			26.180.553.000
III	Năm kiểm toán 2019 (niên độ được kiểm toán 2018)							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	208.749.706.786	9.242.526.162		142.823.379.192	18.924.282.432		37.759.519.000
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	50.792.978.000	749.716.000		6.987.645.000	16.244.178.000		26.811.439.000
1.1	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.870.237.000	749.716.000					5.120.521.000
1.2	Ban Quản lý dự án giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	19.616.000				19.616.000		
1.3	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Lắk (Nay là Công ty cổ phần cấp nước Đắk Lắk)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	32.195.591.000				10.654.673.000		21.540.918.000
1.4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	801.797.000			783.167.000	18.630.000		
1.5	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.713.100.000	0		4.713.100.000			
1.6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.068.000.000			1.068.000.000	0		0
1.7	Huyện Cư M'gar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.758.000				8.758.000		0
1.8	Huyện Krông Bông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	82.248.000			82.248.000			0
1.9	Huyện Krông Búk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	160.000.000				10.000.000		150.000.000
1.10	Huyện Krông Năng							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	908.549.000			256.630.000	651.919.000		0
1.11	Huyện Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.965.082.000	0		84.500.000	4.880.582.000		0
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Gia Lai và kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	107.529.651.512	211.469.000		100.428.703.512	0		6.889.479.000
2.1	Cục Thuế tỉnh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	211.469.000	211.469.000					
2.2	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	86.111.070.168			86.111.070.168			
2.3	Sở Y tế							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.009.466.000			13.009.466.000			
2.4	Huyện Ia Grai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	125.042.000			125.042.000			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
2.5	Huyện Khang							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.183.125.344			1.183.125.344			
2.6	Thành phố Pleiku							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.669.596.000						4.669.596.000
2.7	Thị xã An Khê							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.219.883.000						2.219.883.000
3	Đoàn kiểm toán Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	18.160.000	18.160.000					
3.1	Công ty Cổ phần Lâm sản Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	18.160.000	18.160.000					
4	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	258.477.000	258.477.000					
4.1	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	231.768.000	231.768.000					
4.2	Công ty CP Hoàng Kim Tây Nguyên							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	26.709.000	26.709.000					
5	Đoàn kiểm toán chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất đai của các Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014 - 2018 của tỉnh Gia Lai.							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	386.674.000	-		-	386.674.000		
5.1	Thành phố Pleiku							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	386.674.000				386.674.000		
6	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Phú Yên							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27.189.559.342	3.952.921.162	0	22.231.097.180	1.005.541.000	0	0
6.1	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	593.100.367		0	593.100.367	0		
6.2	Sở Lao động Thương binh và xã hội							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.211.000.000		0	1.211.000.000	0		
6.3	Sở Y tế							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.051.464.813		0	10.051.464.813	0		
6.4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	176.056.000		0	176.056.000	0		
6.5	Huyện Tuy An							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	238.589.000		0	212.600.000	25.989.000		
6.6	Thị xã Sông Cầu							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.105.150.000	2.402.150.000	0	435.200.000	267.800.000		
6.7	Huyện Đông Hòa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.193.625.000		0	2.117.044.000	76.581.000		

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
6.8	Huyện Sơn Hòa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.434.632.000		0	7.434.632.000			
6.9	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	635.171.000				635.171.000		
6.10	Cục Thuế							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.550.771.162	1.550.771.162					
7	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21.966.531.501	4.051.783.000		13.175.933.500	825.568.001		3.913.247.000
7.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	73.944.000	-		-	73.944.000		
7.2	Ban Quản lý dự án giảm nghèo Khu vực Tây nguyên tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	900.041.001	-		-	83.189.001		816.852.000
7.3	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.981.755.000	3.981.755.000		-	-		-
7.4	Sở Tài chính Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.277.089.000			5.734.299.000	-		1.542.790.000
7.5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	26.614.000	-			-		26.614.000
7.6	Sở Y tế Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.766.100.000	-		4.766.100.000	-		-
7.7	Huyện Cư Jút							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31.966.000			90.000			31.876.000
7.8	Huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.911.074.500			1.242.423.500	558.331.000		110.320.000
7.9	Huyện Đắk R'lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	965.298.000			- 82.000	5.968.000		959.412.000
7.10	Huyện Krông Nô							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	687.924.000			687.924.000			-
7.11	Thành phố Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.344.770.000	70.028.000		745.223.000	104.136.000		425.383.000
8	Đoàn kiểm toán Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	607.675.431	-		-	462.321.431		145.354.000
8.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	415.127.431				415.127.431		
8.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất Huyện Đắk R'lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	192.548.000				47.194.000		145.354.000
IV	Năm kiểm toán 2018 (niên độ được kiểm toán 2017)							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiểm nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	168.981.557.031	16.184.626.064	0	91.957.686.701	17.439.020.656	0	43.400.223.610
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	78.848.694.811	3.503.165.015		71.100.168.796	3.213.472.000		1.031.889.000
1.1	Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hòa Phú							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.076.230.000				2.076.230.000		
1.2	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.079.206.664	3.047.317.664					1.031.889.000
1.3	Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.485.067.796			1.485.067.796			
1.4	Sở Tài chính Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.184.136.000			1.184.136.000			
1.5	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	105.000.000			105.000.000			
1.6	Huyện Buôn Đôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	471.264.410	113.850.410			357.414.000		
1.7	Huyện Cư Kuin							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	535.227.306	148.767.306			386.460.000		
1.8	Huyện Ea H'leo							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.454.000	9.454.000					
1.9	Huyện Ea Kar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	183.775.000	183.775.000					
1.10	Huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	64.473.000			3.965.000	60.508.000		
1.11	Thành phố Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	68.654.860.000			68.322.000.000	332.860.000		
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.686.218.637	518.552.849		1.262.574.905	97.947.000		2.807.143.883
2.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.022.733.010	517.589.127					2.505.143.883
2.2	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	229.940.305			229.940.305			
2.3	Sở Y tế Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.634.600			2.634.600			
2.4	Huyện Chư Prông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	97.947.000				97.947.000		
2.5	Huyện Chư Pưh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	963.722	963.722					
2.6	Huyện Chư Sê							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.030.000.000			1.030.000.000			
2.7	Huyện Mang Yang							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	302.000.000						302.000.000
3	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28.029.000	28.029.000		0	0		0
3.1	Huyện Đắk Tô							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28.029.000	28.029.000					
4	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	81.614.012.927	12.134.879.200		19.555.417.000	10.362.526.000		39.561.190.727
4.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình NNPTNT							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	649.654.000				649.654.000		-
4.2	Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39.561.190.727	0		0	0		39.561.190.727
4.3	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	548.288.000			70.070.000	478.218.000		-
4.4	Cục Thuế Tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.912.153.200	7.912.153.200		-	-		-
4.5	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.000.000	1.000.000					-
4.6	Sở Tài chính Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.830.512.000	3.467.000		10.827.045.000	-		-
4.7	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	423.500.000			423.500.000	-		-
4.8	Sở Y tế Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.494.277.000			2.423.600.000	70.677.000		
4.9	Huyện Đắk G'long							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.095.553.000	1.993.553.000		1.102.000.000			-
4.10	Huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.950.297.000	1.715.984.000		1.691.445.000	1.542.868.000		-
4.11	Huyện Đắk Song							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	966.281.000			842.296.000	123.985.000		
4.12	Huyện Tuy Đức							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.404.789.000				7.404.789.000		
4.13	Thành phố Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.776.518.000	508.722.000		2.175.461.000	92.335.000		-
5	Chuyên đề công tác quản lý thu, chi hoạt động sự nghiệp; hoạt động mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo, dạy nghề và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2015-2017 của các Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39.526.000			39.526.000			
5.1	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39.526.000			39.526.000			
6	Đoàn kiểm toán Dự án Đường giao thông Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh, tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.765.075.656	0		0	3.765.075.656		0
6.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.765.075.656				3.765.075.656		
V	Năm kiểm toán 2017 (niên độ được kiểm toán 2016)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	524.393.429.465	96.544.130.555		47.517.647.947	13.752.540.163		366.579.110.800
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16.076.897.563	4.389.295.400		1.139.986.000	4.051.132.163		6.496.484.000
1.1	Ban Quản lý dự án xây dựng đầu tư xây dựng huyện Krông Bông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	296.099.000				296.099.000		
1.2	Cục Thuế Tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.244.252.400	3.244.252.400					
1.3	Sở Tài chính Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.099.429.000			1.099.429.000			
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	253.043.000	253.043.000					
1.5	Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.419.683.000				1.008.659.000		1.411.024.000
1.6	Huyện Ea Súp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	387.933.000			16.240.000			371.693.000
1.7	Huyện Krông Búk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.386.001.000			15.000.000	1.371.001.000		
1.8	Huyện Krông Năng							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	34.574.163				34.574.163		
1.9	Huyện Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	503.692.000			9.317.000	4.007.000		490.368.000
1.10	Thành phố Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	892.000.000	892.000.000					
1.11	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.560.191.000				1.336.792.000		4.223.399.000
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.625.192.239	1.397.892.000		339.412.239			3.887.888.000
2.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.384.644.000	1.384.644.000					
2.2	Sở Nội vụ Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.243.808.000						2.243.808.000
2.3	Sở Tài chính Gia Lai							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TL ¹ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	339.412.239			339.412.239			
2.4	Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.644.080.000						1.644.080.000
2.5	Huyện Chư Păh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.248.000	13.248.000					
3	Chuyên đề hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.601.763.000	651.204.000			7.406.336.000		3.544.223.000
3.1	Ban quản lý dự án Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.601.763.000	651.204.000			7.406.336.000		3.544.223.000
4	Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất tại các công ty nông, lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quản lý Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	464.840.559.000	78.244.020.000		34.539.172.000			352.057.367.000
4.1	Công ty TNHH HTV Cà phê Cư Pui							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.133.979.000	1.133.979.000					
4.2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Chư Păh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.326.636.000	392.938.000					22.933.698.000
4.3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Kar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.034.890.000	1.575.278.000					8.459.612.000
4.4	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Wy							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.075.406.000	1.403.354.000					13.672.052.000
4.5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ma Đ'răk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.101.271.000						9.101.271.000
4.6	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mần							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.981.992.000	97.904.000					6.884.088.000
4.7	Công ty TNHH MTV Sản xuất kinh doanh tổng hợp Krông Ana							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.626.076.000	1.626.076.000					
4.8	Cty TNHH MTV LN Ea H'leo							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.617.567.000						8.617.567.000
4.9	Cục Thuế Tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31.340.630.000	31.340.630.000					
4.10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	316.834.306.000	40.673.861.000					276.160.445.000
4.11	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	34.539.172.000			34.539.172.000			
4.12	Công ty TNHH HTV Lâm nghiệp Phước An							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.228.634.000						6.228.634.000
5	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24.578.480.863	11.617.991.155		11.345.777.708	1.302.877.000		311.835.000

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
5.1	Ban quản lý các công trình thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.355.000				4.355.000		-
5.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	236.949.000				236.949.000		
5.3	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	791.841.300	791.841.300			-		-
5.4	Sở Tài chính Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.651.138.285			9.662.553.285	676.750.000		311.835.000
5.5	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.810.748.000	9.810.748.000			-		-
5.6	Huyện Cư Jút							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.611.195.000			1.518.465.000	92.730.000		
5.7	Huyện Đắk R'lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	124.402.000				124.402.000		-
5.8	Huyện Đắk Song							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	164.747.136			164.747.136			-
5.9	Huyện Krông Nô							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	924.813.000	924.658.000			155.000		-
5.10	Thành phố Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	258.279.855	90.743.855			167.536.000		-
6	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.670.536.800	243.728.000		153.300.000	992.195.000		281.313.800
6.1	Sở Tài nguyên và Môi trường Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	525.041.800	243.728.000					281.313.800
6.2	Huyện Đắk Hà							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	706.381.000				706.381.000		
6.3	Huyện Ngọc Hồi							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	285.814.000	-		-	285.814.000		
6.4	Thành phố Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	153.300.000			153.300.000			
V1	Năm kiểm toán 2016 (niên độ được kiểm toán 2015)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.844.238.311	3.734.481.859	15.817.036	2.536.409.445	2.223.393.000	0	3.334.136.971
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.108.599.942	719.385.906	15.817.036	1.372.780.000	617.000		
1.1	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	554.503.906	554.503.906					
1.2	Sở Tài chính Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.374.611.196		1.831.196	1.372.780.000			
1.3	Huyện Cư M'gar							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TL ¹ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	88.731.000	88.731.000					
1.4	Huyện Ea Kar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.985.840		13.985.840				
1.5	Huyện Krông Ana							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	76.151.000	76.151.000					
1.6	Huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	617.000				617.000		
2	Đoàn kiểm toán Chuyên đề chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	82.143.000			73.600.000	8.543.000		
2.1	Huyện Buôn Đôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.543.000				8.543.000		
2.2	Thành phố Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	73.600.000			73.600.000			
3	Đoàn kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	437.000.000	0		437.000.000			
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	437.000.000			437.000.000			
4	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	686.032.416			649.623.445			36.408.971
4.1	Huyện Krông Pa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	649.623.445			649.623.445			
4.2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	36.408.971						36.408.971
5	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.220.066.000	0		0	1.220.066.000		
5.1	Sở Giao thông Vận tải Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	306.071.000				306.071.000		
5.2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	676.517.000				676.517.000		
5.3	Huyện Đắk Tô							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	65.300.000				65.300.000		
5.4	Huyện Kon Plông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	172.178.000				172.178.000		
6	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.348.359.953	3.015.095.953		3.406.000	329.858.000		-
6.1	Cục Thuế Tỉnh Đắk Nông							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.892.861.953	2.892.861.953		-	-		-
6.2	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.686.000	-		2.686.000			-
6.3	Huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	237.579.000				237.579.000		-
6.4	Huyện Đắk R'lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	92.279.000				92.279.000		-
6.5	Huyện Tuy Đức							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	720.000			720.000			-
6.6	Thành phố Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	122.234.000	122.234.000					-
7	Chuyên đề chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.811.000				17.811.000		0
7.1	Huyện Cư Jút							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.811.000				17.811.000		-
8	Đoàn kiểm toán Chuyên đề công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2013-2015 của các Sở Y tế các Bệnh viện tuyến tỉnh tại tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.944.226.000				646.498.000		3.297.728.000
8.1	Sở Y tế Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.944.226.000				646.498.000		3.297.728.000
VII	Năm kiểm toán 2015 (niên độ được kiểm toán 2014)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	32.012.675.127	861.968.341	0	17.133.340.546	8.925.316.000	0	5.092.050.240
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.949.129.581	861.968.341		11.795.000	8.925.316.000		1.150.050.240
1.1	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.219.546.240			11.795.000	57.701.000		1.150.050.240
1.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	813.729.000				813.729.000		
1.3	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư M'gar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	280.619.000				280.619.000		
1.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Súp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.773.267.000				7.773.267.000		
1.5	Chi cục thuế TP Buôn Ma Thuột							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	817.868.341	817.868.341					
1.6	Cục Thuế Tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	44.100.000	44.100.000					
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21.063.545.546	-		17.121.545.546	-		3.942.000.000
2.1	Sở Tài chính							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TT* và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21.063.545.546			17.121.545.546			3.942.000.000
VIII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ được kiểm toán 2013)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.192.932.259	3.553.363.509	87.500.000	2.105.768.750	1.452.270.000	0	7.994.030.000
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.099.274.188	514.344.438		2.010.065.750			7.574.864.000
1.1	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.609.392.750			7.065.750			6.602.327.000
1.2	Huyện Krông Búk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.500.948.000			2.003.000.000			497.948.000
1.3	BQLDA huyện Ea Súp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	474.589.000						474.589.000
1.4	Chi cục thuế huyện Krông Năng							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	141.607.400	141.607.400					
1.5	Chi cục thuế huyện Krông Buk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	222.833.808	222.833.808					
1.6	Chi cục thuế huyện Buôn Đôn							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.000.000	1.000.000					
1.7	Chi cục thuế huyện Ea Sup							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	148.903.230	148.903.230					
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.093.658.071	3.039.019.071	87.500.000	95.703.000	1.452.270.000	-	419.166.000
2.1	Cục Thuế Tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	620.592.383	533.092.383	87.500.000				
2.2	Huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	45.760.000	45.760.000					
2.3	Thị xã Gia Nghĩa							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.460.166.688	2.460.166.688					
2.4	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	95.703.000			95.703.000			
2.5	Trung tâm dạy nghề huyện Đắk R'lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.646.000				27.646.000		
2.6	Trung tâm dạy nghề huyện Cư Jút							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	528.643.000				528.643.000		
2.7	Sở LĐTBXH Đắk Nông (Dự án Trường kỹ thuật công nghệ và dạy nghề Thanh niên dân tộc tỉnh Đắk Nông (nay là Trường Trung cấp nghề Đắk Nông))							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.134.384.000				895.981.000		238.403.000
2.8	Trung tâm dạy nghề huyện Đắk Mil							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	180.763.000						180.763.000
IX	Năm kiểm toán 2013 (niên độ được kiểm toán 2012)							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27.492.592.120	16.794.353.898		5.513.293.698	948.214.000		4.236.730.524
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2012 của tỉnh Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	22.918.338.275	15.449.554.609		5.513.293.698	948.214.000		1.007.275.968
1.1	Ban QLDA Sở Giao thông vận tải							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	948.214.000				948.214.000		
1.2	Chi cục Thuế huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	790.421.007	790.421.007					
1.3	Chi cục Thuế TX Buôn Hồ							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	95.788.202	95.788.202					
1.4	Phòng THNVDT Tiền sử dụng đất							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14.563.345.400	14.563.345.400					
1.5	Sở Tài chính							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.059.839.534			4.059.839.534			
1.6	Ban QLDA Sở Y tế							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	377.896.000						377.896.000
1.7	Sở Giáo dục và Đào tạo							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.420.403.610			1.420.403.610			
1.8	Huyện Krông Pắc							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33.050.554			33.050.554			
1.9	Huyện Cư M'gar							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	629.379.968						629.379.968
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Gia Lai							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.344.799.289	1.344.799.289		-	-		
2.1	Cục Thuế tỉnh							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.344.799.289	1.344.799.289					
3	Đoàn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.229.454.556						3.229.454.556
3.1	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.229.454.556						3.229.454.556
X	Năm kiểm toán 2012 (niên độ được kiểm toán 2011)							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33.397.553.784	5.287.830.659	1.325.479.113	-	371.839.459		26.412.404.553
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33.397.553.784	5.287.830.659	1.325.479.113	-	371.839.459	-	26.412.404.553
1.1	Cục Thuế Tỉnh Đắk Nông							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.225.212.959	5.225.212.959					
1.2	Huyện Tuy Đức							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	48.391.700	48.391.700					
1.3	Huyện Đắk R'Lấp							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	42.814.000	2.326.000			40.488.000		
1.4	Thị xã Gia Nghĩa							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	442.203.181	11.900.000			41.208.308		389.094.873
1.5	Sở Tài chính	-						
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	22.741.191.887				54.342.307		22.686.849.580
1.6	Sở Tài nguyên và Môi trường	-						
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	178.359.000				178.359.000		
1.7	Văn phòng UBND tỉnh	-						
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.325.479.113		1.325.479.113				
1.8	Sở Xây dựng	-						
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.336.460.000						3.336.460.000
1.9	Huyện Đắk Mil	-						
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	57.441.844				57.441.844		

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẾN 31/12/2022
(Kèm theo Công văn số 89 /KVXII-TH ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
	KTNN khu vực XII				
I	Niên độ được kiểm toán 2020				
1	UBND tỉnh Gia Lai	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Gia Lai	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích; đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công ích theo quy định.	Nguyên nhân đang thực hiện: Địa phương đã ban hành các văn bản và UBND tỉnh có văn bản số 1967/UBND-KTTH về việc triển khai thực hiện nghị định 32/2019/NĐ-CP và đang triển khai xây dựng, ban hành bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị	Do đơn vị được kiểm toán
II	Niên độ được kiểm toán 2019				
1	Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk	Kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Đắk Lắk	Quy định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ (nếu tiếp tục thực hiện trong thời kỳ ổn định tới).	Chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
III	Niên độ kiểm toán 2018				
1	UBND tỉnh Phú Yên	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Phú Yên	Đề nghị UBND tỉnh xem xét hủy bỏ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên quy định tỷ lệ quy đổi từ thể thành phẩm sang thể nguyên khai đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên có sai sót về đơn vị tính, dẫn đến sai sót trong việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.	Tại Báo cáo số 767/BC-STNMT ngày 20/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương ban hành mới Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai thay thế Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND Tỉnh, tuy nhiên, đến nay UBND Tỉnh chưa có ý kiến chỉ đạo thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Đắk Nông	Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành định mức ngành Mỹ thuật làm cơ sở lập dự toán các công trình văn hóa, mỹ thuật phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	Nguyên nhân khác
IV	Niên độ kiểm toán 2017				

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	Bộ Tài chính		Sửa đổi quy định kê khai thuế tài nguyên theo nơi đăng ký kê khai thuế, thành quy định các tổ chức, các nhân khai thác tài nguyên khoáng sản kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường tại Chi cục Thuế nơi có địa điểm khai thác tài nguyên khoáng sản tại điểm a, khoản 1, Điều 14, Thông tư 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ	Chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
2	Chính phủ	Kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị Chính phủ xem xét lại quy định tại khoản 5 Điều 3, Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: “9. Không áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê.” vì không phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai, đồng thời tạo bất cập trong việc áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư theo địa bàn ưu đãi đầu tư và lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư như đã nêu ở phần kết quả kiểm toán.	Qua rà soát nhận thấy khoản 5 Điều 3, Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 chưa được sửa đổi bổ sung	Do đơn vị được kiểm toán
V	Niên độ kiểm toán 2014				
1	HĐND tỉnh Đắk Lắk	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh giá cho thuê đất của cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố Buôn Ma Thuột được HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 về bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh để đảm bảo giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố Buôn Ma Thuột không thấp hơn giá đất được quy định tại Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất	Chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
2	UBND tỉnh Đắk Lắk	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh về việc giảm tiền theo Nghị quyết số 02/NQ-CP và Quyết định số 1851/QĐ-TTr ngày 14/10/2013, trong đó có hủy bỏ việc giảm tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Ô tô 3-2 Đắk Lắk.	Chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
3	UBND tỉnh Đắk Lắk	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh giá cho thuê đất của cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố Buôn Ma Thuột được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
VI	Niên độ kiểm toán 2011				
1	UBND tỉnh Đắk Nông	Kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Đắk Nông	Xem xét sửa đổi Công văn số 1339/UBND-NL ngày 25/6/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cấm, tạm cấm vận chuyển khoáng sản ra khỏi địa phương do không đúng quy định và tháo gỡ khó khăn, tạo sự chủ động cho doanh nghiệp khai thác trong việc tự do tìm thị trường tiêu thụ; tránh bị ép giá bán ra, gây nên tình trạng khan hiếm, mất cân đối cung cầu về nguyên liệu đối với một số dự án chế biến khoáng sản trong nước do năng lực phần lớn doanh nghiệp khai thác đá khối trên địa bàn chưa đủ điều kiện để xây dựng nhà máy chế biến đá mỹ nghệ	Đơn vị không thống nhất vì nội dung chưa phù hợp, tuy nhiên không có văn bản giải trình cụ thể	- Do đơn vị được kiểm toán

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KTNV VỀ
KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẾN 31/12/2022**

(Kèm theo Công văn số 89 /KVXII-TH ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII)

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
	KTNN khu vực XII				
I	Niên độ được kiểm toán 2020				
	UBND huyện Krông Pắc	Kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Đắk Lắk	kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan: (i) Sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để bố trí xây dựng mới các công trình. (ii) Đề xuất Chủ trương đầu tư với quy mô đầu tư chưa phù hợp với thực tế cần thiết phải đầu tư ; đề xuất phương án đền bù không phù hợp với thực tế hiện trường, dẫn đến UBND tỉnh quyết định giảm quy mô dự án không đảm bảo mục tiêu đầu tư ban đầu . (iii) Bố trí vốn khởi công mới dự án khi chưa xử lý dứt điểm nợ đọng XDCH.	Huyện báo cáo đã chỉ đạo Phòng Nội vụ xác định tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm phát hiện qua kiểm toán. Tuy nhiên, chưa báo cáo tập thể, cá nhân nào chịu trách nhiệm.	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	UBND huyện M'Drắk		kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan việc: Bố trí vốn khởi công mới dự án khi chưa xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB	Tại Công văn số 325/BC-UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện M'Drắk, UBND huyện đã tiến hành họp xác định trách nhiệm cá nhân có liên quan trong việc bố trí vốn khởi công mới dự án khi chưa xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB. Tuy nhiên, UBND huyện báo cáo trách nhiệm thuộc về nguyên Chủ tịch UBND huyện và nguyên Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (02 cá nhân trên đã nghỉ hưu theo chế độ). Do đó, sẽ báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy chỉ đạo tổ chức đảng nơi 02 cá nhân sinh hoạt để giới thiệu nội dung kiểm điểm theo quy định.	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông		Sở Tài chính trong việc tham mưu UBND tỉnh giao dự toán số bổ sung cân đối năm 2020 không đúng theo phương án phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua.	đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán
	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông		Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông trong việc chậm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đối với Dự án Di dân phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới huyện Tuy Đức.	đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
2	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tỉnh Đắk Nông (đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B)		Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tỉnh Đắk Nông (đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B): Phân chia các gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có 03/07 gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế đường giao thông được thực hiện thông qua hình thức chỉ định thầu chưa đúng Chỉ thị số 27/2008/CT-TTg ngày 05/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện không theo mức vốn được giao theo Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ làm phát sinh nợ đọng XDCB số tiền 7.689 triệu đồng.	đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc chậm tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường cây bời lờ để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với Dự án Di dân phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới huyện Tuy Đức.	đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông		Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc: Chậm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, tham mưu UBND tỉnh cho phép Chủ đầu tư tạm ứng vượt mức tối đa 50% giá trị hợp đồng các gói thầu thuộc giai đoạn thực hiện dự án đầu tư đối với dự án Di dân phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới huyện Tuy Đức. Thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B, trong đó có 03/07 gói thầu vẫn khảo sát thiết kế đường giao thông được thực hiện thông qua hình thức chỉ định thầu chưa đúng quy định tại Chỉ thị số 27/2008/CT-TTg ngày 05/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn cho dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B thuộc nhóm B quá 05 năm chưa đảm bảo quy định dẫn đến nợ đọng XDCB số tiền 7.689 triệu đồng.	Đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán
	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông		Cục Thuế trong việc đánh giá chưa đúng chỉ tiêu chấp hành các quy định pháp luật hiện hành đối với Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi tỉnh Đắk Nông dẫn đến xếp loại doanh nghiệp chưa phù hợp quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC	Đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán
II	Niên độ được kiểm toán 2019				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	Sở Giao thông vận tải (GTVT), Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND TP Kon Tum, UBND huyện Đắk Hà, UBND huyện Kon Rẫy	Kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Kon Tum	UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, ĐP tổ chức kiểm điểm đối với các chủ đầu tư (Sở Giao thông vận tải (GTVT), Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND TP Kon Tum, UBND huyện Đắk Hà, UBND huyện Kon Rẫy) để xảy ra tình trạng tạm ứng vốn đầu tư cho các đơn vị thi công trong nhiều năm từ 2009 đến 2017 quá thời hạn chưa thu hồi tạm ứng theo quy định.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tại Văn bản số 3867/UBND-KTTH ngày 26/10/2021, báo cáo kết quả về Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum. Sở Nội vụ đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 3234 ngày 07/12/2021. Kết quả thực hiện có 02 đơn vị là Sở Giao thông Vận tải và UBND huyện Đắk Hà đã tổ chức thực hiện, còn lại 04 đơn vị (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND thành phố Kon Tum, UBND huyện Kon Rẫy) chưa thực hiện.	- Do đơn vị được kiểm toán
	UBND TP Kon Tum		UBND tỉnh chỉ đạo UBND TP Kon Tum tổ chức kiểm điểm đối với việc không chấp hành nghiêm các quy định về đầu tư công dẫn đến tình trạng phát sinh nợ đọng XD CB không đúng quy định, số tiền 6.882 trđ và Ban quản lý chợ TP chưa kê khai tiền thuê đất.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tại Văn bản số 3867/UBND-KTTH ngày 26/10/2021, báo cáo kết quả về Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum. Sở Nội vụ đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 3234 ngày 07/12/2021. Theo báo cáo của Sở Nội vụ UBND thành phố Kon Tum báo cáo kết quả kiểm điểm trách nhiệm đối với 02 tập thể nhưng hồ sơ không thể hiện đơn vị đã tổ chức họp kiểm điểm.	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
2	Các chủ đầu tư trong việc chậm thu hồi tiền tạm ứng theo quy định của 87 danh mục công trình số tiền 98.583,4 trđ	Kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh Đoàn TNCS HCM Đắk Lắk 02 danh mục với số tiền là 1.980,7 trđ; Ban QLDA giao thông - Sở GTVT Đắk Lắk 03 danh mục với số tiền 550,8 trđ; Ban QLDA thành phố BMT 01 danh mục với số tiền 80 trđ; Ban QLDA huyện Ea H'leo 01 danh mục với số tiền 255,2 trđ; Ban QLDA huyện Ea Kar 01 danh mục với số tiền 150 trđ; Ban QLDA huyện Buôn Đôn 03 danh mục với số tiền 481,1 trđ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch 01 danh mục với số tiền là 500 trđ; Sở Nông nghiệp và PTNT 04 danh mục với số tiền là 866,7 trđ; Sở Kế hoạch và đầu tư 02 danh mục với số tiền là 747,1 trđ; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 danh mục với số tiền là 32.651 trđ; Ban QLDA huyện Lắk 08 danh mục với số tiền là 11.241,3 trđ; ; Ban QLDA đền bù di dân tái định cư hồ Krông Búk Hạ 06 danh mục với số tiền là 3.336,2 trđ; Sở Y tế Đắk Lắk 01 danh mục với số tiền là 380 trđ; Ban quản lý cụm công nghiệp Ea Đar 01 danh mục với số tiền là 1.765 trđ; Ban QLDA huyện Cư Kuin 02 danh mục với số tiền là 4.330 trđ; Sở Nội vụ 01 danh mục với số tiền là 147,6 trđ; Chi cục thủy sản Đắk Lắk 03 danh mục với số tiền là 2.176,7 trđ; Ban QLDA PT CSHT nông thôn PVSX cho các tỉnh Tây nguyên tỉnh Đắk Lắk 01 danh mục 439,5 trđ; Ban QLDA ĐTXD DD và CN tỉnh Đắk Lắk 16 danh mục với số tiền là 19.464,5 trđ; Ban QLDA ĐTXDCT GT và NNPTNT tỉnh Đắk Lắk 06 danh mục với số tiền là 6.821,6 trđ; Ban QLDA CTTL 01 danh mục với số tiền là 169,8 trđ; Ban QLDA HP ĐB tái ĐC hồ Krông Pách thượng 01 danh mục với số tiền là 1.256,4 trđ	Các đơn vị chưa có báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	UBND huyện Krông Pắc		Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan thuộc UBND huyện Krông Pắc trong việc: (i) Giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế để phát sinh nợ chi thường xuyên không đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật NSNN. (ii) Đề xảy ra nợ đọng XDCB không đúng quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Tại Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 31/3/2022, UBND huyện báo cáo đã chỉ đạo Phòng Nội vụ kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên, chưa nêu cụ thể tập thể, cá nhân nào.	- Do đơn vị được kiểm toán
3	Sở Giao Thông Vận Tải Đắk Lắk	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ giai đoạn 2017-2019	Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến việc vận dụng Thông tư 10/2011/TT-BTC để tham mưu ban hành Quyết định chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Hội đồng quỹ chưa phù hợp với đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 Thông tư 10/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011	Đang thực hiện do Ngày 29/12/2020, UBND tỉnh đã có Công văn số 11725/UBND-TH về việc kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải, trong đó: Phê bình và yêu cầu Sở Giao thông vận tải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho Hội đồng Quỹ chưa phù hợp với đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 Thông tư số 10/2011/TT-BTC. Tuy nhiên, chưa nêu cụ thể cá nhân.	- Do đơn vị được kiểm toán
III	Niên độ được kiểm toán 2018				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Phú Yên	UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm Sở Nội vụ trong việc ban hành Công văn số 839/SNV-CCVC ngày 26/7/2017 hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở Y tế không chỉ trả phụ cấp ưu đãi ngành y tế đối với lao động Hợp đồng không đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 2, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012.	Đơn vị chưa báo cáo về kết quả thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
			UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm Sở Nội vụ trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ký 50 chỉ tiêu lao động hợp đồng làm hành chính và UBND huyện Đông Hòa ký hợp đồng 13 lao động ngoài chỉ tiêu biên chế làm chuyên môn tại cơ quan hành chính (kéo dài từ năm 2014 đến hết năm 2018) không đúng quy định tại Khoản 6, Công văn 2843/BNV-CCVC ngày 29/7/2014 của Bộ Nội Vụ.	Đơn vị chưa báo cáo về kết quả thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Gia Lai và kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Gia Lai	Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: (i) Chưa tham mưu UBND tỉnh căn cứ mức độ tự chủ thực hiện được để xác định phân giảm chi NSNN hỗ trợ năm 2018 cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND; (ii) Chỉ định thầu khi chưa phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch đấu thầu là chưa tuân thủ quy định tại khoản 3, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC.	Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở, tuy nhiên Giám đốc Sở đã nghỉ hưu	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai		Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: (i) Chưa tham mưu UBND tỉnh căn cứ mức độ tự chủ thực hiện được để xác định phần giảm chi NSNN hỗ trợ năm 2018 cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND; (ii) Chỉ định thầu khi chưa phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch đấu thầu là chưa tuân thủ quy định tại khoản 3, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC; Chưa tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lựa chọn nhà thầu, chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu, vi phạm Điều 89, Luật Đấu thầu và khoản 3, điều 9, Thông tư số 58/2016/TT-BTC; chỉ định thầu không thuộc trường hợp được chỉ định thầu theo quy định tại Điều 54, Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; chưa tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lựa chọn nhà thầu.	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	Nguyên nhân khác
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất đai của các Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014 - 2018 của tỉnh Gia Lai	Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan thuộc Sở NN&PTNT trong việc tham mưu cho UBND tỉnh quyết toán kinh phí hỗ trợ khoanh nuôi bảo vệ diện tích rừng tự nhiên đối với các Công ty lâm nghiệp vượt diện tích rừng được giao quản lý dẫn đến quyết toán kinh phí thừa số tiền 522,5 trđ.	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện, chưa nghiêm túc thực hiện kiến nghị kiểm toán.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
3	UBND TP Pleiku		(1) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan thuộc UBND thành phố Pleiku trong việc: (i) Không thực hiện đầy đủ việc xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp đã phát hiện xây dựng sai giấy phép xây dựng được cấp; (ii) Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, dẫn đến các phường xảy ra tình trạng xây dựng trái phép, sử dụng sai mục đích SDD diễn ra trong thời gian dài và mang tính phổ biến; (iii) trong việc tham mưu cho UBND thành phố Pleiku cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp thành đất ở phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2018 nhưng không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 với diện tích 33.044m2 đối với 491 trường hợp; (2) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan thuộc UBND thành phố Pleiku trong việc chậm thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với Dự án kè chống sạt lở suối Hội Phú dẫn đến hệ số điều chỉnh giá đất tăng từ 1,5 đến 8,7 lần so với giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường làm tăng chi ngân sách nhà nước.).		

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	UBND thị xã An Khê		Tổ chức kiểm điểm, rút KN trong việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất quy định thời hạn nộp tiền sử dụng đất đối với người trúng đấu giá, chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê kết quả trúng đấu giá là không đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ		
	Công ty TNHH MTV LN Kông Chro		Kiểm điểm xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: (i) Triển khai dự án trồng rừng nhưng chưa tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ (ii) Việc thực hiện liên kết trồng rừng với Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tỉnh Bình Định trước khi được UBND tỉnh thống nhất chủ trương hợp tác trồng rừng kinh tế.		
	Công ty TNHH MTV LN Ia Pa		Tổ chức kiểm điểm , rút kinh nghiệm trong việc đã khai thác trắng rừng trồng nhưng không trồng lại rừng mới ngay vụ trồng tiếp theo được quy định tại Điều 9 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT và Điều 6 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNN		

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
4	Sở Xây dựng	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán chưa loại trừ được các khối lượng tính thừa và một số định mức vận dụng chưa phù hợp	Sở Xây dựng đã có văn bản số 113/SXD-CCGD ngày 16/01/2020 về việc kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII, theo báo cáo có nêu Sở Xây dựng đã tiến hành họp, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chi cục Giám định xây dựng và các cá nhân có liên quan và sẽ có văn bản tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sau.	- Do đơn vị được kiểm toán
	UBND huyện Đắk R'lấp		Kiến nghị 4.4.(1) UBND huyện Đắk R'lấp phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vượt mức theo TMĐT đã được UBND tỉnh phê duyệt	Theo Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 20/01/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông thì UBND huyện Đắk R'lấp không có báo cáo.	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Tài Nguyên – Môi trường tỉnh Đắk Nông		tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND trong đó việc hỗ trợ chi phí xây dựng nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt xây dựng trên đất nông nghiệp sau ngày 1/7/2004 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 83, Luật Đất đai 29/11/2013	Chưa có báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Chủ đầu tư, hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh Đắk Nông thành lập		Kiến nghị 4.4.(4) Chủ đầu tư, hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh Đắk Nông thành lập trong việc lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa đầy đủ tất cả các nội dung, yếu tố tác động đến dự án, chưa báo cáo UBND tỉnh trong việc thu hồi 15ha đất do ảnh hưởng của việc ngăn đập nước nằm ngoài phạm vi quy hoạch của dự án	Theo Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 20/01/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông thì Sở Tài nguyên và Môi trường phản ánh do Chủ đầu tư không báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	- Do đơn vị được kiểm toán
IV	Niên độ được kiểm toán 2017				
1	UBND tỉnh Đắk Lắk	Kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Đắk Lắk	UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm: Tập thể và cá nhân các cơ quan liên quan trong việc chậm tham mưu UBND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên theo khung giá ban hành tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính gây thất thu ngân sách	Chưa nhận được báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán
	UBND tỉnh Đắk Lắk		UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm: tổ chức, cá nhân không chấp hành Thông báo số 177-TB/VPTU ngày 18/9/2017, số 192-TB/VPTU ngày 15/11/2017 kết luận của Thường trực tỉnh ủy và Thông báo số 254/TB-UBND ngày 16/11/2017, văn bản số 1975/UBND-TH ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ngành đang làm chủ đầu tư rà soát lại danh mục dự án chuyển giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh quản lý, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành	Đơn vị chưa thực hiện do Sở TN&MT và Sở KH&ĐT báo cáo qua rà soát không có dự án thuộc đối tượng chuyển qua cho Ban QLDA chuyên ngành của tỉnh.	- Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	UBND tỉnh Đắk Lắk		UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm: các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tham mưu cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 40102500130 lần thứ nhất ngày 14/5/2015 cho Công ty TNHH DAKMAN Việt Nam không đúng quy định của pháp luật gây thiệt hại NSNN	Sở KH&ĐT có báo cáo về việc điều chỉnh Giấy CNĐT của Cty TNHH DAKMAN Việt Nam nhưng không báo cáo việc kiểm điểm trách nhiệm.	- Do đơn vị được kiểm toán
V	Niên độ được kiểm toán 2016				
I	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Đắk Lắk	(3) Trách nhiệm của UBND thành phố Buôn Ma Thuột trong việc đề xảy ra nhiều trường hợp xây dựng nhà ở, cơ sở kinh doanh trên đất nông nghiệp (theo báo cáo của UBND thành phố Buôn Ma Thuột có 2.214 trường hợp xây dựng nhà trên đất nông nghiệp).	Chưa nhận được báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán
	Người đứng đầu, cá nhân của các đơn vị dự toán cấp tỉnh		(4) Trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và 15 huyện, thị xã, thành phố ký hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế tỉnh giao năm 2016, trong các cơ quan hành hành chính, đơn vị sự nghiệp là 2.874 người, không đúng quy định tại Công văn số 2843/BNV-CCVT và danh mục vị trí việc làm theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, dẫn tới việc tăng chi NSNN sai quy định số tiền 56.149,2 trđ.	Các đơn vị dự toán cấp tỉnh chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông	Kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Đắk Nông	UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể:(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp, báo cáo nợ đọng XDCB chưa chính xác; phân bổ vốn vay ưu đãi 15,6 tỷ đồng cho 14 công trình chưa đúng với danh mục công trình đăng ký sử dụng vốn với Bộ Tài chính.	Đơn vị chưa có báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán
	UBND huyện Đắk Mil, Đắk R'Lấp, Đắk Glong		UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể:(4) UBND thị xã Gia Nghĩa, UBND các huyện Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'Lấp, Đắk Glong, Krông Nô trong việc quản lý chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trên địa bàn (Huyện Krông Nô và Đắk Song đã thực hiện kiểm điểm)	Huyện Đắk Mil chỉ mới báo cáo tình hình rà soát khai thác khoáng sản trái phép và chưa nêu hình thức kiểm điểm, cụ thể tên cá nhân phải làm bản kiểm điểm, huyện Đắk R'Lấp báo cáo là thực hiện kiểm điểm nhưng chỉ nêu chung chung và chưa ghi cụ thể tổ chức cá nhân nhận kiểm điểm, huyện Đắk Glong chưa có báo cáo	- Do đơn vị được kiểm toán
3	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Chuyên đề hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	- UBND thành phố Buôn Ma Thuột chậm ra quyết định thu hồi đất và thực hiện chậm công tác thẩm định phương án bồi thường theo Quyết định 1993/QĐ-UBND; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ chuyển nhượng sau khi có thông báo thu hồi đất;	Chưa thực hiện do: - UBND thành phố báo cáo đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, chưa nêu cụ thể tập thể, cá nhân nào. - UBND thành phố báo cáo cấp giấy chứng nhận do tách thửa 06 hộ (không phải chuyển nhượng); cấp giấy chứng nhận QSD đất trước thời điểm có Thông báo thu hồi đất 01 hộ.	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột		- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột không thực hiện đúng tiến độ theo cam kết hợp đồng với chủ đầu tư; không đề xuất thực hiện cưỡng chế theo quy định; không giải thích đến các hộ dân về việc áp dụng các chính sách hỗ trợ mà đề xuất chi trả hỗ trợ sai quy định Khoản 4, Điều 39 Nghị định 69/2009/NĐ-CP	UBND thành phố báo cáo đã chỉ đạo và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã thực hiện, tuy nhiên chưa nêu cụ thể cá nhân, tập thể nào	- Do đơn vị được kiểm toán
VI	Niên độ được kiểm toán 2015				
1	BQLDA Đầu tư XD các công trình giao thông tỉnh Đắk Nông	Kiểm toán NSĐP năm 2015 tỉnh Đắk Nông	Kiểm điểm trách nhiệm trong việc: Chậm quyết toán dự án hoàn thành Dự án nâng cấp cải tạo Tỉnh lộ 4 đoạn Km3-:-Km49 do Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông làm chủ đầu tư dẫn đến việc không được ghi vốn Trái phiếu Chính phủ để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông		Kiểm điểm trách nhiệm trong việc: Thực hiện nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành thi công sai thiết kế về chủng loại vật tư và cấu tạo nhưng không điều chỉnh lại giá trị thanh quyết toán của gói thầu số 5, công trình Trường Dân tộc nội trú do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông		Kiểm điểm trách nhiệm trong việc: Căn cứ vào kết quả kiểm tra, làm rõ của Sở Xây dựng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng định mức, đơn giá chưa phù hợp trong quá trình thẩm tra, phê duyệt dự toán các hạng mục: San lấp mặt bằng, tường rào giai đoạn 1 và hạng mục cơ nhân tạo dự án Sân vận động tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2	Đơn vị chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
2	Chi cục trưởng cục thuế huyện Ea H'Leo và bộ phận liên quan	Kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Đắk Lắk	Kiểm điểm Chi cục trưởng cục thuế huyện Ea H'Leo và bộ phận liên quan chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý thu nợ, bỏ qua các bước quy trình thu nợ từ nhiều năm, dẫn đến nợ đọng khó thu tăng cao (bằng 108,8% tổng thu trên địa bàn huyện), trong đó có 01 chủ DN số dư nợ 29,8 tỷ đồng nhưng trong 5 năm qua CCT chưa 1 lần cưỡng chế và không thực hiện các bước quy trình thu nợ quy định, góp phần gây thất thu NSNN hàng chục tỷ đồng	Cục Thuế chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Chi cục trưởng chi cục thuế huyện Krông Ana		Kiểm điểm Chi cục trưởng chi cục thuế huyện Krông Ana về việc áp mức thuế khoán trên doanh thu của 11 hộ xay xát lúa là hoạt động dịch vụ làm giảm thu NSNN 3%/doanh thu, đồng thời thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc xác định doanh thu khoán quá thấp so với tình hình và quy mô kinh doanh thực tế, dẫn đến giảm thu NSNN	Cục Thuế chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Cục trưởng cục thuế và bộ phận liên quan		Kiểm điểm trách nhiệm Cục trưởng cục thuế và bộ phận liên quan trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế nhưng không phát hiện Công ty CP Công trình Việt Nguyên miễn, giảm sai thuế TNDN năm 2015 là 669,6 trđ	Cục Thuế chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Cục trưởng cục thuế và bộ phận liên quan		Kiểm điểm trách nhiệm Cục trưởng cục thuế và bộ phận liên quan trong việc cho 20 công ty trồng cà phê, cao su trên địa bàn miễn tiền thuê đất sai quy định, gây thất thu NSNN 33.570 trđ	Cục Thuế chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
VI	Niên độ được kiểm toán 2013				
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông	Kiểm toán NSĐP năm 2013 của tỉnh Đắk Nông	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân chủ đầu tư thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội có liên quan để xảy ra rất nhiều sai sót, tính sai, tính trùng khối lượng, sai đơn giá, nghiệm thu thanh toán vượt so với bản vẽ, thiết kế và thực tế thi công; nghiệm thu vượt khối lượng công việc; nghiệm thu sai lệch chủng loại, kích cỡ và chất lượng trang thiết bị; rất nhiều công việc được nghiệm thu, thanh toán khi chưa đủ cơ sở và điều kiện quyết toán, gây thất thoát lãng phí NSNN.	Chưa có báo cáo cụ thể	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông		Chỉ đạo các cơ quan có liên quan kiểm điểm làm rõ để xử lý trách nhiệm trong việc tham mưu, xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt về sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất tại các Công trình dạy nghề trái quy định.	Chưa có báo cáo cụ thể	- Do đơn vị được kiểm toán
IX	Niên độ được kiểm toán 2011				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	Kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh chỉ đạo tập thể, các nhân kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với việc: - Chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ các quy trình quản lý thuế, lập thiếu các bộ thuế môn bài; thuế GTGT, TNDN; thuế nhà đất (lập bộ quản lý thu thuế nhà đất chỉ bằng 47,6% diện tích thực cấp quyền sử dụng đất); chưa xác định giá và ký hợp đồng thuê đất; không theo dõi, quản lý nợ tiền sử dụng đất của các tổ chức tại các dự án; công tác thanh tra, kiểm tra hạn chế dẫn đến thất thu NSNN.	Địa phương không có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Ban QLDA giao thông 1 (Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông)		Các Chủ đầu tư chưa chấp hành tốt quy định về quản lý đầu tư XDGB để nhiều sai sót, tính thừa khối lượng, sai đơn giá, chưa đủ điều kiện quyết toán; công tác mời thầu, dự thầu còn làm tăng giá trị trúng thầu: '- Dự án đường Đắk Mâm đi Đồn 7; - Dự án đường Bắc - Nam giai đoạn 2; - Dự án Quốc lộ 28, đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3 và 4 tỉnh Đắk Nông.	Chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông		Các Chủ đầu tư chưa chấp hành tốt quy định về quản lý đầu tư XDGB để nhiều sai sót, tính thừa khối lượng, sai đơn giá, chưa đủ điều kiện quyết toán; công tác mời thầu, dự thầu còn làm tăng giá trị trúng thầu: - Dự án cơ sở hạ tầng khu 23 ha; - Dự án đường Đăm B'Ri và các trục giao thông khu số 5, Sùng Đức	Chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông		Các Chủ đầu tư chưa chấp hành tốt quy định về quản lý đầu tư XD CB để nhiều sai sót, tính thừa khối lượng, sai đơn giá, chưa đủ điều kiện quyết toán; công tác mời thầu, dự thầu còn làm tăng giá trị trúng thầu: - Dự án HTKT khu dân cư số 03,04.	Chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện	- Do đơn vị được kiểm toán
	Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil		Kiểm tra, làm rõ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm trong việc quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2011, cụ thể: Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, dẫn đến diện tích rừng lớn bị phá, đất rừng bị xâm lấn, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn, thu hồi đất bị xâm lấn.	Kết quả kiểm điểm chưa nêu được tồn tại thực tế trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và trách nhiệm cụ thể	- Do đơn vị được kiểm toán